

Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2021

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Ông Hoàng Mạnh Hùng

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 07/2021/QĐST-HC ngày 21 tháng 7 năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã căn cứ vào các điều 143, 144 và Điều 165 của Luật Tố tụng hành chính quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về việc khiếu kiện hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân, giữa:

Người đại diện theo ủy quyền của 04 người khởi kiện: Ông Trần Văn L; sinh năm 1961; địa chỉ: tổ 5, phường A T, thành phố T Q, tỉnh Tuyên Quang

* Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố T Q, tỉnh Tuyên Quang

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tô Hoài L1– Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T Q

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Quốc Ch– Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T Q

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Thanh S; sinh năm 1971
2. Chị Trần Thị H2; sinh năm 1973
3. Chị Trần Thị Thu H3; sinh năm 1997
4. Anh Trần Việt A; sinh năm 2003

Cùng địa chỉ: tổ 6 (tổ 10 cũ), phường N T, thành phố T Q, tỉnh Tuyên Quang.

Tại đơn kháng cáo ngày 27 tháng 7 năm 2021 những người khởi kiện là bà Bùi Thị Tr, chị Trần Thị Thanh H, anh Trần Mạnh H1, chị Trần Thị Hương G kháng cáo đối với Quyết định số 07/2021/QĐ-ST-HC ngày 21/7/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, với lý do: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng không đúng các quy định của pháp luật.

XÉT THẤY:

Ngày 28/10/2004, Ủy ban nhân dân thị xã T Q (Nay là Ủy ban nhân dân thành phố T Q) đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 694803 (số vào sổ cấp Giấy chứng nhận 00583QSDĐ/NT) cho hộ ông Trần Thanh S và bà Trần Thị H2, đối với thửa đất số 52b, 52c, tờ bản đồ địa chính số 15, diện tích 108,0m² tại xóm 10, xã N T, thị xã Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (nay là tổ 6, phường N T, thành phố T Q, tỉnh Tuyên Quang).

Tại biên bản lấy lời khai ngày 16/7/2021, người khởi kiện bà Bùi Thị Tr, bà Trần Thị Thanh H, bà Trần Thị Hương G khai biết việc hộ ông Trần Thanh S và bà Trần Thị H2 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 52b, 52c, tờ bản đồ địa chính số 15, diện tích 108,0m² tại tổ 6 (xóm 10 cũ), phường N T, thành phố T Q, tỉnh Tuyên Quang từ năm 2018 và nhất trí với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm ngày 16/7/2021 của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Trần Văn L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Thanh S về việc xác định người khởi kiện biết việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông S, bà H2 từ năm 2018. Người khởi kiện ông Trần Mạnh H1, tại biên bản lấy lời khai ngày 16/7/2021 khai biết việc hộ ông Trần Thanh S và bà Trần Thị H2 được cấp

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khoảng tháng 7, tháng 8 năm 2019 (Vào dịp trung thu 2019). Những người khởi kiện đều xác nhận không làm đơn khiếu nại, hay có ý kiến đến các cơ quan có thẩm quyền về việc Ủy ban nhân dân thành phố T Q, tỉnh Tuyên Quang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông S, bà H2 ngày 28/10/2004, chỉ làm đơn khởi kiện vụ án hành chính đến Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Đơn khởi kiện vụ án hành chính đề ngày 16/10/2020 của bà Bùi Thị Tr và ngày 09/12/2020 nhận được đơn khởi kiện (lần 3) đề ngày 08/12/2020 bổ sung thêm 03 người khởi kiện là bà Trần Thị Thanh H, bà Trần Thị Hương G và ông Trần Mạnh H1 khởi kiện đề nghị hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00583 do UBND thị xã T Q (nay là thành phố T Q), tỉnh Tuyên Quang cấp cho hộ ông Trần Thanh S và bà Trần Thị H2, tại xóm 10, xã N T, thị xã Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (nay là tổ 6, phường N T, thành phố T Q, tỉnh Tuyên Quang) ngày 28/10/2004.

Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính quy định về thời hiệu khởi kiện:

“1. Thời hiệu khởi kiện là thời hạn mà ... cá nhân được quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án hành chính bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm; nếu thời hạn đó kết thúc thì mất quyền khởi kiện

2. Thời hiệu khởi kiện đối với từng trường hợp được quy định như sau: a) 01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính...”

Khoản 5 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính dẫn chiếu áp dụng Bộ luật dân sự về cách xác định thời hạn, thời hiệu.

Theo quy định tại Điều 146, 148 Bộ luật Dân sự 2015 thì “*Một năm là 360 ngày*” và “*Khi thời hạn tính bằng năm thì thời hạn kết thúc tại thời điểm kết thúc ngày, tháng tương ứng của năm cuối cùng của thời hạn*”.

Việc anh S, chị H2 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì bà Tr, chị H, chị G khai biết năm 2018, nhưng không nhớ ngày, tháng; anh H1 khai biết vào khoảng tháng 7, tháng 8 năm 2019, nhưng không nhớ ngày, do vậy, được xác định là biết vào ngày cuối cùng của tháng 8 năm 2019. Căn cứ Điều 151 Bộ luật Dân sự thì thời hiệu trong trường hợp này được tính từ ngày 01/9/2019. Thời điểm kết thúc thời hiệu 01 năm là ngày 01/9/2020. Đơn khởi kiện vụ án hành chính đề ngày 16/10/2020 của bà Bùi Thị Tr, Tòa án nhận ngày 16/10/2020 là Đơn khởi kiện đầu tiên Tòa án nhận được. Ngày 09/12/2020 Tòa án nhận được đơn khởi kiện (lần 3) đề ngày 08/12/2020 bổ sung thêm 03 người khởi kiện. Như vậy, bà Trường và những người

đồng khởi kiện đã làm đơn khởi kiện khi đã hết thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính theo quy định, do vậy Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm a khoản 2 Điều 116, điểm g khoản 1 Điều 143 của Luật Tổ tụng hành chính đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số 29/2020/TLST-HC ngày 28/12/2020 là đúng quy định.

Người khởi kiện kháng cáo viện dẫn Điều 123, khoản 3 Điều 132 và khoản 3 Điều 155 của Bộ luật Dân sự 2015 quy định giải quyết tranh chấp về giao dịch dân sự, tranh chấp quyền sử dụng đất được xem xét giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự để cho rằng Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính trái pháp luật là không đúng. Bởi vì, tại đơn khởi kiện cũng như quá trình giải quyết vụ án những người khởi kiện chỉ yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nên áp dụng Luật Tổ tụng hành chính để tính thời hiệu khởi kiện.

Từ những nhận định trên, xét thấy kháng cáo của người khởi kiện không có căn cứ chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện là bà Bùi Thị Tr, chị Trần Thị Thanh H, anh Trần Mạnh H1, chị Trần Thị Hương G

Về án phí phúc thẩm: căn cứ khoản 1 Điều 349 Luật Tổ tụng hành chính, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15, khoản 1 Điều 34 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Những người kháng cáo có chung nội dung kháng cáo và không được chấp nhận, do vậy, những người kháng cáo Trần Thị Thanh H, Trần Mạnh H1, Trần Thị Hương G phải chịu chung số tiền án phí theo quy định, số tiền còn thừa được trả lại. Bà Bùi Thị Tr là người cao tuổi được miễn tiền án phí theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 243, khoản 1 Điều 349 của Luật tố tụng hành chính; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15, khoản 1 Điều 34 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện bà Bùi Thị Tr, chị Trần Thị Thanh H, anh Trần Mạnh H1, chị Trần Thị Hương G. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 07/2021/QĐST-HC ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang

2. Án phí:

Những người kháng cáo có chung nội dung kháng cáo là chị Trần Thị Thanh H, anh Trần Mạnh H1, chị Trần Thị Hương G phải chịu chung số tiền án phí hành chính phúc thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), số tiền còn thừa được trả lại cho những người kháng cáo theo các Biên lai thu số 0004740, 0004741 và số 0004742 ngày 06/8/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Bà Bùi Thị Tr là người cao tuổi được miễn tiền án phí theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Cục THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nguyễn Ngọc Hoa